

**“Thu thập thông tin quan trắc, dự báo khí tượng thủy văn chuyên  
dùng; tính toán lũ, ngập lụt và lập phương án vận hành, điều tiết các  
hồ chứa nước do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý” hồ chứa  
nước Dầu Tiếng**

## **BÁO CÁO DỰ BÁO TUẦN 02 THÁNG 10**

### **1 Tình hình số liệu khí tượng thủy văn hiện trạng**

#### **1.1 Lượng mưa tại các trạm khí tượng và điểm đo chuyên dùng**

Trong tuần qua từ ngày 05/10 tới ngày 11/10, tổng lượng mưa trung bình lũy tích toàn lưu vực ước tính khoảng 154 mm tương ứng với 38,5 mm/ngày. Lượng mưa lớn nhất ghi nhận được tại Lộc Thiện với giá trị 112,4 mm vào ngày 09/10.

*Bảng 1. Lượng mưa tại các trạm trên lưu vực hồ Dầu Tiếng (đơn vị: mm)*

| Trạm        | Ngày  |       |       |       |       |       |       |
|-------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
|             | 05/10 | 06/10 | 07/10 | 08/10 | 09/10 | 10/10 | 11/10 |
| Tân Thành   | 63,8  | 0     | 1,4   | 28,8  | 53,2  | 6     | 18,8  |
| Tân Hòa 1   | 0,2   | 0     | 0     | 26,8  | 75,6  | 1     | 45,4  |
| Kà Tum      | 0,2   | 0     | 4     | 22,8  | 48,2  | 5     | 37,8  |
| Thanh Lương | 3,8   | 0     | 0     | 3,6   | 74    | 5,6   | 91,8  |
| Lộc Ninh    | 14,4  | 2,6   | 0     | 6,8   | 86,6  | 0,2   | 89,2  |
| Dầu Tiếng   | 58    | 2     | 10,4  | 13    | 57,2  | 4     | 0,4   |
| Minh Hòa    | 2,2   | 0     | 0     | 44,8  | 38    | 0     | 7,6   |
| Minh Tâm    | 0,6   | 0     | 0,2   | 17,2  | 73,2  | 22,8  | 12,2  |
| Lộc Thiện   | 13,4  | 3,8   | 0     | 13,2  | 112,4 | 0     | 47,4  |
| Tân Hà      | 1,4   | 0     | 18,2  | 11,6  | 42    | 4     | 39,4  |
| Đồng Ban    | 15,6  | 1     | 57,2  | 13,8  | 54,6  | 17,2  | 75,2  |
| Tân Hòa 2   | 33    | 0,2   | 0,6   | 48,8  | 63,2  | 5,6   | 39,2  |
| Lộc Thành   | 17,8  | 0     | 0     | 10,4  | 108,4 | 1     | 24,6  |
| X-DT1       | 37,2  | 0     | 11    | 14    | 52,8  | 3,8   | 22,8  |
| X-DT2       | 0,2   | 0     | 0,2   | 42,2  | 67,8  | 8,2   | 64,8  |
| X-DT3       | 16,2  | 4     | 0     | 12,8  | 70,2  | 10,8  | 29,6  |
| X-DT4       | 43    | 0     | 56,2  | 35,8  | 55,8  | 1,6   | 10,2  |
| X-DT5       | 20,2  | 0     | 0     | 0     | 68    | 0     | 18,4  |
| X-DT6       | 20,4  | 0     | 0     | 1,4   | 68,8  | 12    | 38,2  |
| X-DT7       | 16,2  | 0,2   | 0     | 4     | 73,4  | 0     | 10,6  |
| X-DT8       | 0     | 0     | 0,4   | 17,8  | 110,2 | 0,2   | 9,8   |

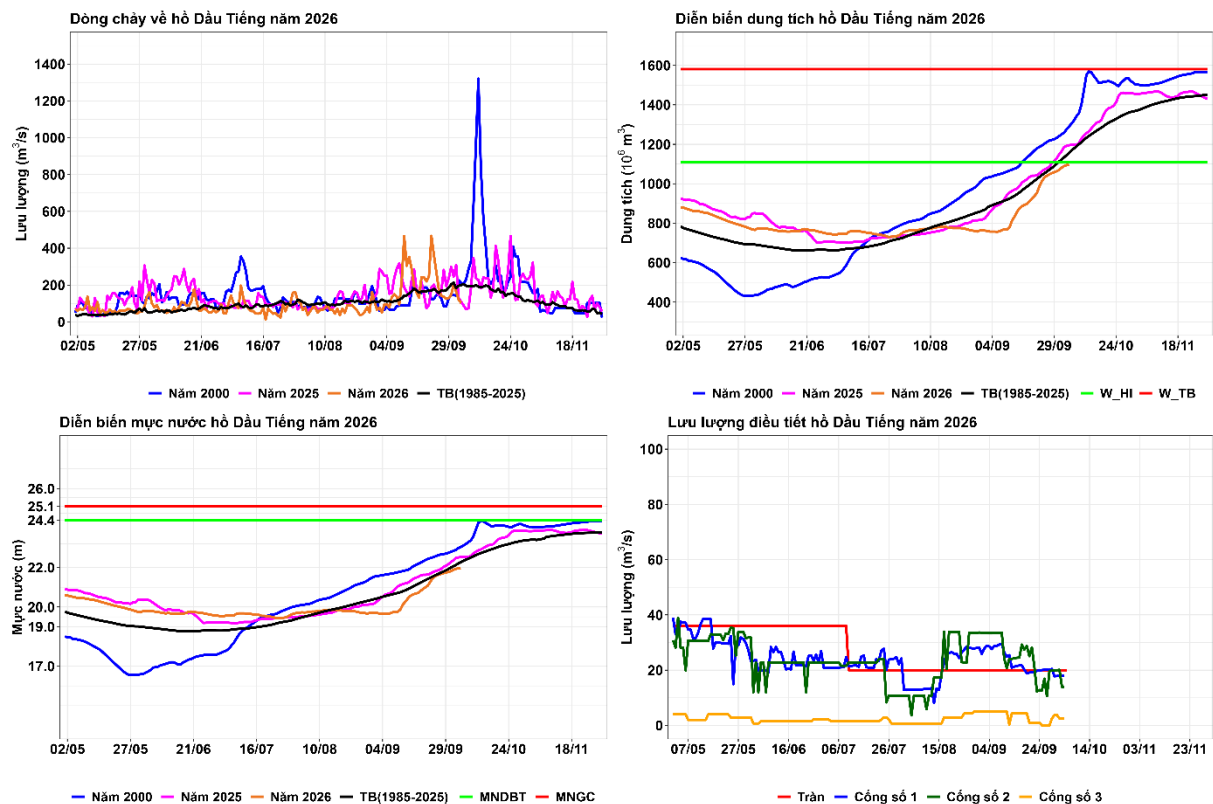
Nguồn: Công ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Miền Nam

## 1.2 Diễn biến thủy văn và vận hành hồ Dầu Tiếng

**Về hiện trạng dòng chảy về hồ:** Dòng chảy về hồ Dầu Tiếng ước tính trong tuần qua, tổng lượng trung bình về hồ là 21,78 triệu  $\text{m}^3/\text{ngày}$ . Giá trị lưu lượng lớn nhất là 406,43  $\text{m}^3/\text{s}$  vào ngày 08/10 với xu hướng tăng vào cuối tuần.

**Về hiện trạng dung tích hồ:** Dung tích hồ có xu thế tăng trong tuần qua, đạt 1.214,92 triệu  $\text{m}^3$  ngày 12/10, chiếm 76,85% tổng dung tích toàn bộ, nhỏ hơn 17,87 triệu  $\text{m}^3$  so với TBNN (1.232,79 triệu  $\text{m}^3$ ) và nhỏ hơn 40,94 triệu  $\text{m}^3$  so với năm 2025 (1.255,86 triệu  $\text{m}^3$ ) cùng thời kỳ.

**Về hiện trạng mực nước hồ:** Tương tự xu thế dung tích, mực nước hồ xu thế tăng trong tuần qua, mực nước ngày 12/10 đạt +22,64 m thấp hơn 0,23 m so với năm 2025 (+22,87 m), và xấp xỉ m so với TBNN (+22,68 m) cùng thời kỳ. Mực nước hồ thấp hơn 1,36 m so với mực nước yêu cầu trước lũ từ ngày 01/10-15/10 hằng năm (+24,00 m) và thấp hơn 1,76 m so với MNDBT (+24,4 m).



Hình 1. Dòng chảy về hồ, diễn biến dung tích, mực nước và điều tiết hồ Dầu Tiếng

**Về điều tiết hồ chứa:** Trong tuần qua từ ngày 05/10 đến ngày 11/10, tổng lượng nước điều tiết về hạ du là 16,99 triệu  $\text{m}^3$ . Trong đó, vận hành cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực hạ du qua các cổng Số 1, Số 2 và Số 3, với Qtb cổng Số 1 là 18,4  $\text{m}^3/\text{s}$  tương ứng với tổng lượng 11,13 triệu  $\text{m}^3$ ; cổng Số 2 là 8,27  $\text{m}^3/\text{s}$  tương ứng với tổng lượng 5 triệu  $\text{m}^3$  và cổng Số 3 giá trị nhỏ hơn, trung bình là 1,43  $\text{m}^3/\text{s}$  tương ứng với tổng lượng 0,86 triệu  $\text{m}^3$ . Ngoài ra, hồ xả tràn với lưu lượng trung bình 20  $\text{m}^3/\text{s}$  ứng

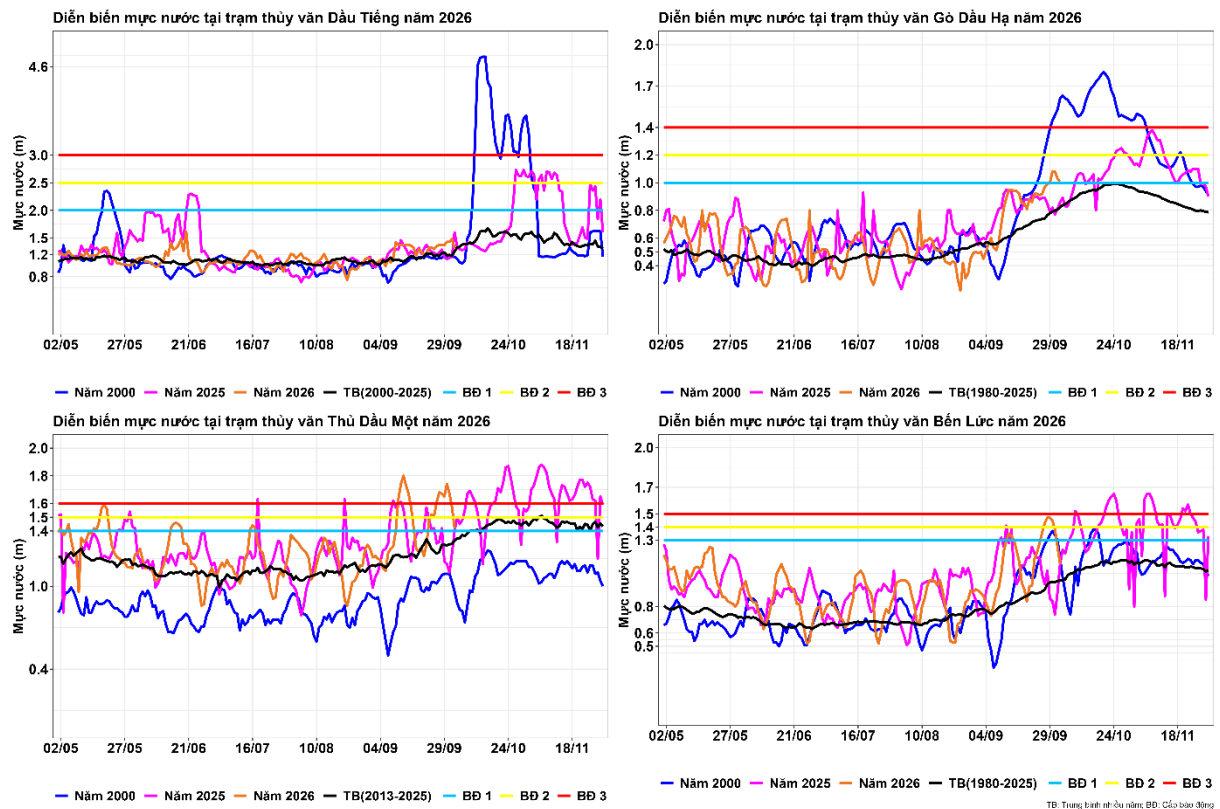
tổng lượng xả là 12,11 triệu m<sup>3</sup>; đồng thời chuyển nước từ hồ Phước Hòa về hồ Dầu Tiếng với lưu lượng Q<sub>tb</sub> 50 m<sup>3</sup>/s tương ứng tổng lượng 30,24 triệu m<sup>3</sup>.

**Nhận xét:** Diễn biến các đặc trưng hồ Dầu Tiếng đến ngày 12/10, mực nước hồ thấp hơn 1,36 m so với mực nước yêu cầu trước lũ (+24,00 m), từ 1/10 - 15/10 theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai tại Quyết định Số: 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

### 1.3 Diễn biến thủy văn hạ lưu hồ Dầu Tiếng

**Trên sông Sài Gòn:** Mực nước trên sông Sài Gòn tại hai trạm Dầu Tiếng (DT) và trạm Thủ Dầu Một (TDM) có xu thế tăng trong tuần qua. Mực nước lớn nhất tại TDM nhìn chung cao hơn so với năm 2025 cùng thời kỳ và cao hơn BĐ 3 (+1,6 m). Tại DT cao hơn so với năm 2025 cùng thời kỳ và thấp hơn BĐ 1 (+2,0 m) [xem Hình 2].

**Trên sông Vàm Cỏ Đông:** Hai trạm Gò Dầu Hạ và Bến Lức có xu thế tăng trong tuần qua. Giá trị mực nước lớn nhất tại trạm Bến Lức cao hơn năm 2025 cùng thời kỳ, mực nước lớn nhất tại Bến Lức cao hơn BĐ 3 (+1,5 m). Giá trị mực nước lớn nhất tại trạm Gò Dầu Hạ cao hơn năm 2025 cùng thời kỳ, mực nước lớn nhất tại Gò Dầu Hạ cao hơn BĐ 1 (+1,0 m).



Hình 2. Mực nước lớn nhất tại các trạm dự báo hạ lưu hồ Dầu Tiếng

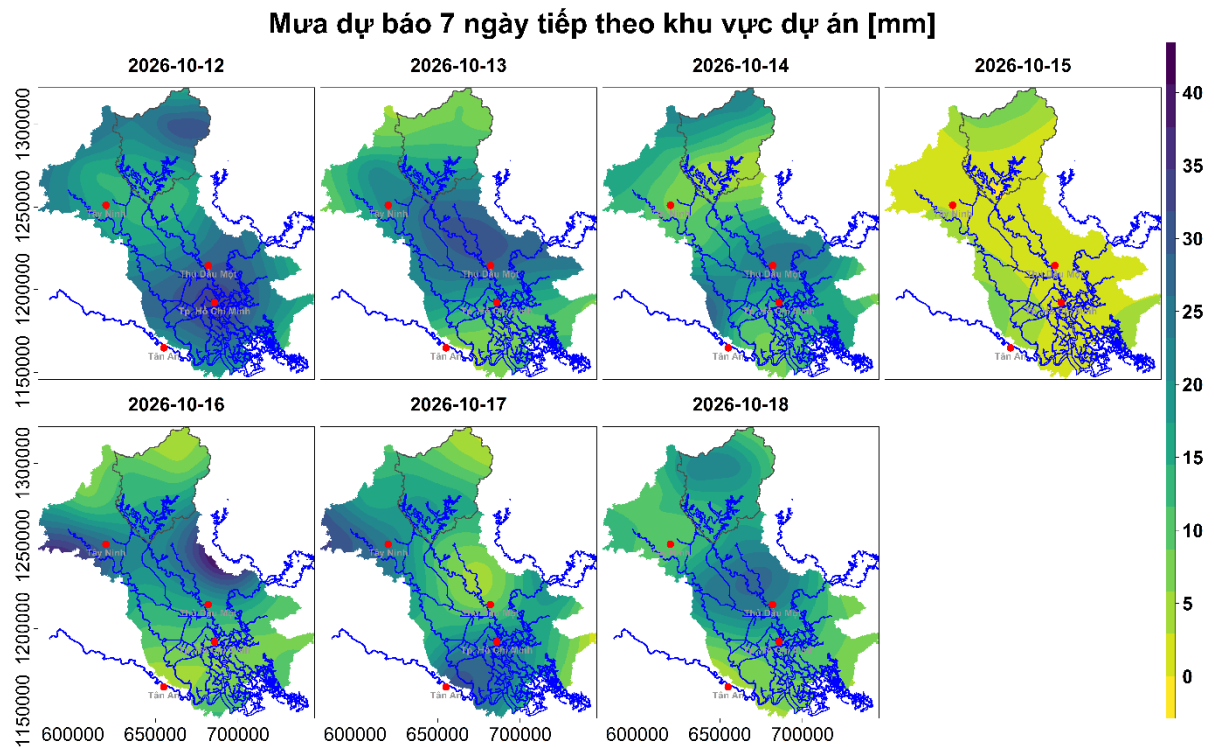
## 2 Dự báo số liệu khí tượng, thủy văn

### 2.1 Nhận định thời tiết khu vực Nam Bộ thời kỳ 11/10-10/11/2026

Theo Bản tin dự báo tháng của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia tại Văn bản Số: KH1T-29/12h00/DBQG-DBKH ngày 11/10/2026, từ 11/10-10/11/2026, , tổng lượng mưa (TLM) tại khu vực vùng núi Bắc Bộ, Nam Bộ và tỉnh Lâm Đồng phổ biến xấp xỉ so với TBNN, có nơi cao hơn 10-20% so với TBNN cùng thời kỳ. Bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông thấp hơn TBNN, tuy nhiên không loại trừ khả năng ảnh hưởng đất liền Việt Nam (TBNN: Bão/ATNĐ trên khu vực Biển Đông là 2,0 cơn, trong đó đổ bộ vào đất liền Việt Nam là 0,8 cơn). Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng tiếp tục xuất hiện trên phạm vi cả nước.

### 2.2 Dự báo lượng mưa khu vực lòng hồ Dầu Tiếng và hạ lưu hồ Dầu Tiếng

Lượng mưa trên lưu vực hồ Dầu Tiếng từ ngày 12/10 – 18/10 biến đổi từ 5-40 mm. Mưa lớn nhất xảy ra vào ngày 12/10 với lượng mưa dự báo trên thượng lưu lưu vực Dầu Tiếng biến đổi từ 20-40 mm.



Nguồn: [http://ftp.cpc.ncep.noaa.gov/GIS/gfs\\_0.25](http://ftp.cpc.ncep.noaa.gov/GIS/gfs_0.25)

Hình 3. Mưa dự báo tuần tiếp theo trên lưu vực và hạ lưu hồ Dầu Tiếng

### 2.3 Dự báo dòng chảy đến hồ và diễn biến thủy văn hồ Dầu Tiếng

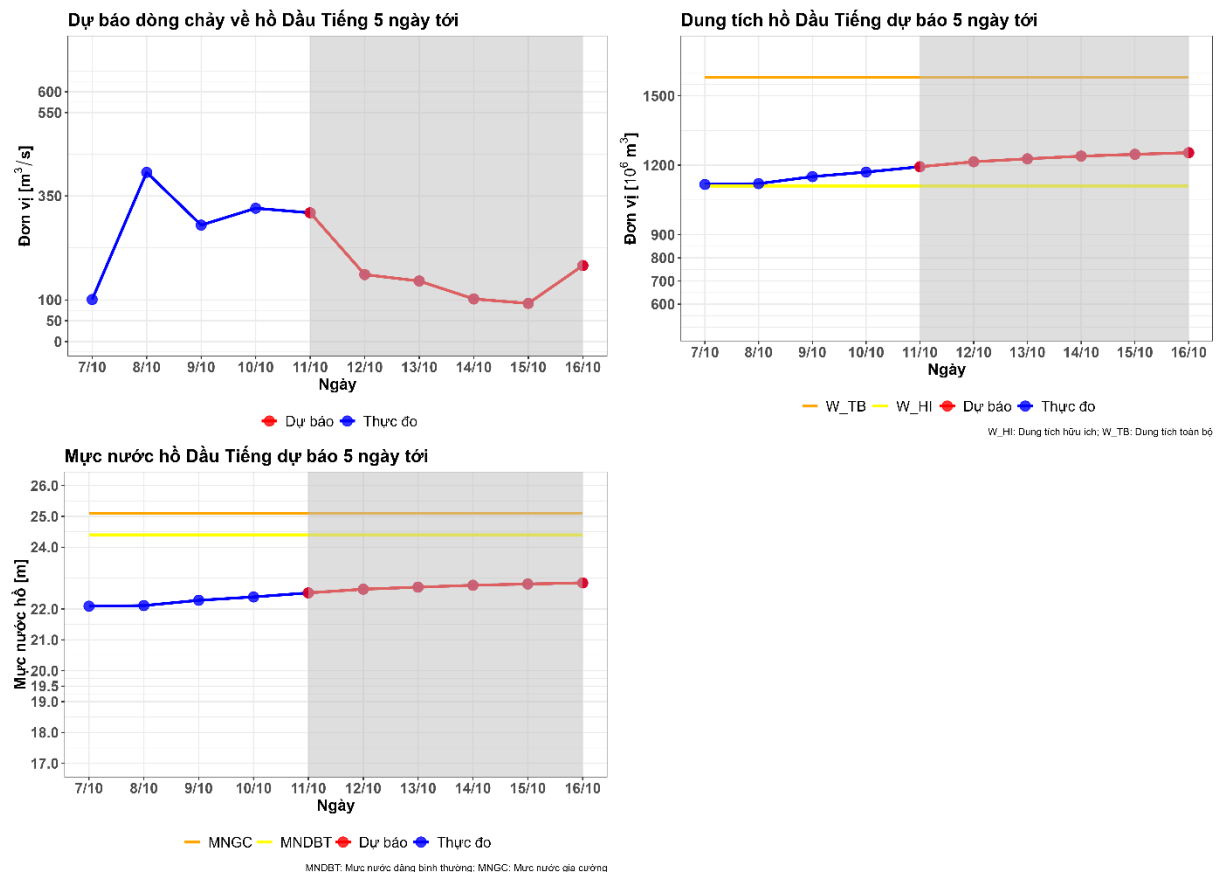
**Về dòng chảy đến hồ:** Dự báo dòng chảy đến hồ có xu hướng giảm trong tuần tới, với giá trị dòng chảy trung bình dự báo khoảng 136,61 m<sup>3</sup>/s tương ứng 11,8 triệu

m<sup>3</sup>/ngày. Tổng lượng về hồ trong tuần tới ước tính xấp xỉ 59,02 triệu m<sup>3</sup> và giá trị dòng chảy lớn nhất dự báo là 182,6 m<sup>3</sup>/s vào ngày 16/10. [xem Hình 4 và Bảng 2].

**Về diễn biến dung tích và mực nước hồ:** Tính toán với kế hoạch, hồ điều tiết xả môi trường với tổng lượng 1,73 triệu m<sup>3</sup>/ngày ứng với lưu lượng trung bình 20 m<sup>3</sup>/s và tổng lượng cấp nước xuống hạ du qua 03 cống khoảng 2,62 triệu m<sup>3</sup>/ngày, chuyển nước từ hồ Phước Hòa 50 m<sup>3</sup>/s. Lượng nước cấp căn cứ theo phương án điều tiết của hồ Dầu Tiếng 2026. Diễn biến mực nước và dung tích hồ dự báo trong tuần tới như sau, dung tích hồ ngày 16/10 dự báo đạt 1.254,04 triệu m<sup>3</sup>, chiếm 79,33 % dung tích toàn bộ (1580 triệu m<sup>3</sup>); trong khi đó mực nước hồ dự báo đạt +22,84 m, thấp hơn 0,29 m so với năm 2025 (+23,13 m) và thấp hơn 1,56 m so với mực nước yêu cầu trước lũ (+24,4 m) từ ngày 16/10 – 31/11 theo QTVH [xem Hình 4 và Bảng 3].

Bảng 2. Thông số dự báo hồ Dầu Tiếng 5 ngày tiếp theo.

| Ngày       | Q_đến (m <sup>3</sup> /s) | W_đến (triệu m <sup>3</sup> ) | W (triệu m <sup>3</sup> ) | Z_hồ (m) |
|------------|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|----------|
| 12/10/2026 | 160,93                    | 13,9                          | 1214,92                   | +22,64   |
| 13/10/2026 | 145,42                    | 12,56                         | 1227,79                   | +22,71   |
| 14/10/2026 | 102,38                    | 8,85                          | 1239,33                   | +22,77   |
| 15/10/2026 | 91,74                     | 7,93                          | 1247,14                   | +22,81   |
| 16/10/2026 | 182,6                     | 15,78                         | 1254,04                   | +22,84   |



Hình 4. Dự báo dòng chảy về hồ và diễn biến thủy văn hồ Dầu Tiếng tuần tới

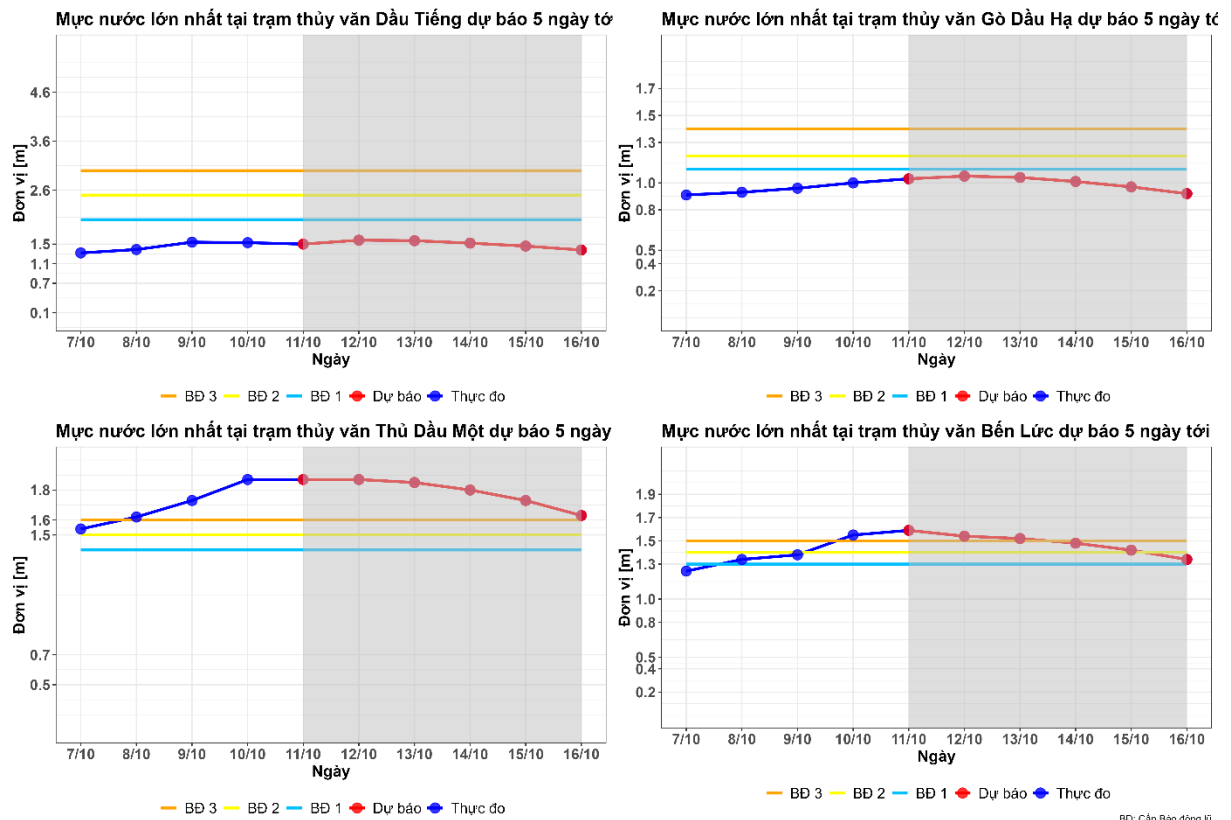
### 2.3.1 Dự báo diễn biến thủy văn hạ lưu hồ Dầu Tiếng

**Trên sông Sài Gòn:** Giá trị dự báo đến ngày 16/10 tại trạm Dầu Tiếng mực nước lớn nhất là +1,38 m, thấp hơn so với BĐ 1 (+2,0 m). Trạm Thủ Dầu Một mực nước lớn nhất là +1,63 m, cao hơn so với BĐ 3 (+1,6 m) [xem Hình 5 và Bảng 4].

**Trên sông Vàm Cỏ Đông:** Xu thế mực nước tương đồng với sông Sài Gòn, trong tuần tới giá trị dự báo đến ngày 16/10 tại trạm Gò Dầu Hạ mực nước lớn nhất là +0,92m, thấp hơn so với BĐ 1 (+1,0 m). Trạm Bến Lức mực nước lớn nhất là +1,34 m, cao hơn so với BĐ 1 (+1,3 m) [xem Hình 5 và Bảng 3].

Bảng 3. Kết quả dự báo mực nước tại các trạm hạ lưu hồ Dầu Tiếng

| Trạm        | Thực đo (m) |       |       | Dự báo (m) |       |       |       |       |
|-------------|-------------|-------|-------|------------|-------|-------|-------|-------|
|             | 9/10        | 10/10 | 11/10 | 12/10      | 13/10 | 14/10 | 15/10 | 16/10 |
| Dầu Tiếng   | 1,54        | 1,53  | 1,50  | 1,58       | 1,57  | 1,52  | 1,46  | 1,38  |
| Thủ Dầu Một | 1,73        | 1,87  | 1,87  | 1,87       | 1,85  | 1,80  | 1,73  | 1,63  |
| Gò Dầu Hạ   | 0,96        | 1,00  | 1,03  | 1,05       | 1,04  | 1,01  | 0,97  | 0,92  |
| Bến Lức     | 1,38        | 1,55  | 1,59  | 1,54       | 1,52  | 1,48  | 1,42  | 1,34  |



Hình 5. Mực nước dự báo trên sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông tuần tới.

### 3 Kết luận và kiến nghị

#### 3.1 Kết luận

Dự báo trong tuần này lượng mưa giảm trên lưu vực hồ Dầu Tiếng. Vì vậy, dòng chảy đến hồ được dự báo giảm, lưu lượng trung bình khoảng 136,61 m<sup>3</sup>/s (tương ứng 11,80 triệu m<sup>3</sup>/ngày) và lớn nhất khoảng 182,6 m<sup>3</sup>/s vào ngày 16/10, tổng lượng về hồ khoảng 59,02 triệu m<sup>3</sup>. Cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến mưa, dòng chảy để điều chỉnh vận hành hồ phù hợp.

Dung tích hồ dự báo đến 16/10 đạt 1.254,04 triệu m<sup>3</sup>, chiếm 79,33% dung tích toàn bộ (1580,8 triệu m<sup>3</sup>). Trong khi đó, mực nước hồ dự báo đạt +22,84 m, thấp hơn so với năm 2025 (+23,13 m) và thấp hơn 1,56 m so với mực nước yêu cầu trước lũ (+24,4 m) từ 16/10-30/11 theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai tại Quyết định Số: 1895/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Mực nước tại trạm thủy văn hạ lưu hồ Dầu Tiếng trên sông Sài Gòn và Vàm Cỏ Đông dự báo tăng trong những ngày tới.

Khuyến nghị vận hành: Tiếp tục theo dõi sát diễn biến mưa, dòng chảy để điều chỉnh vận hành xả đảm bảo dòng chảy môi trường và cấp nước hạ du theo kế hoạch.

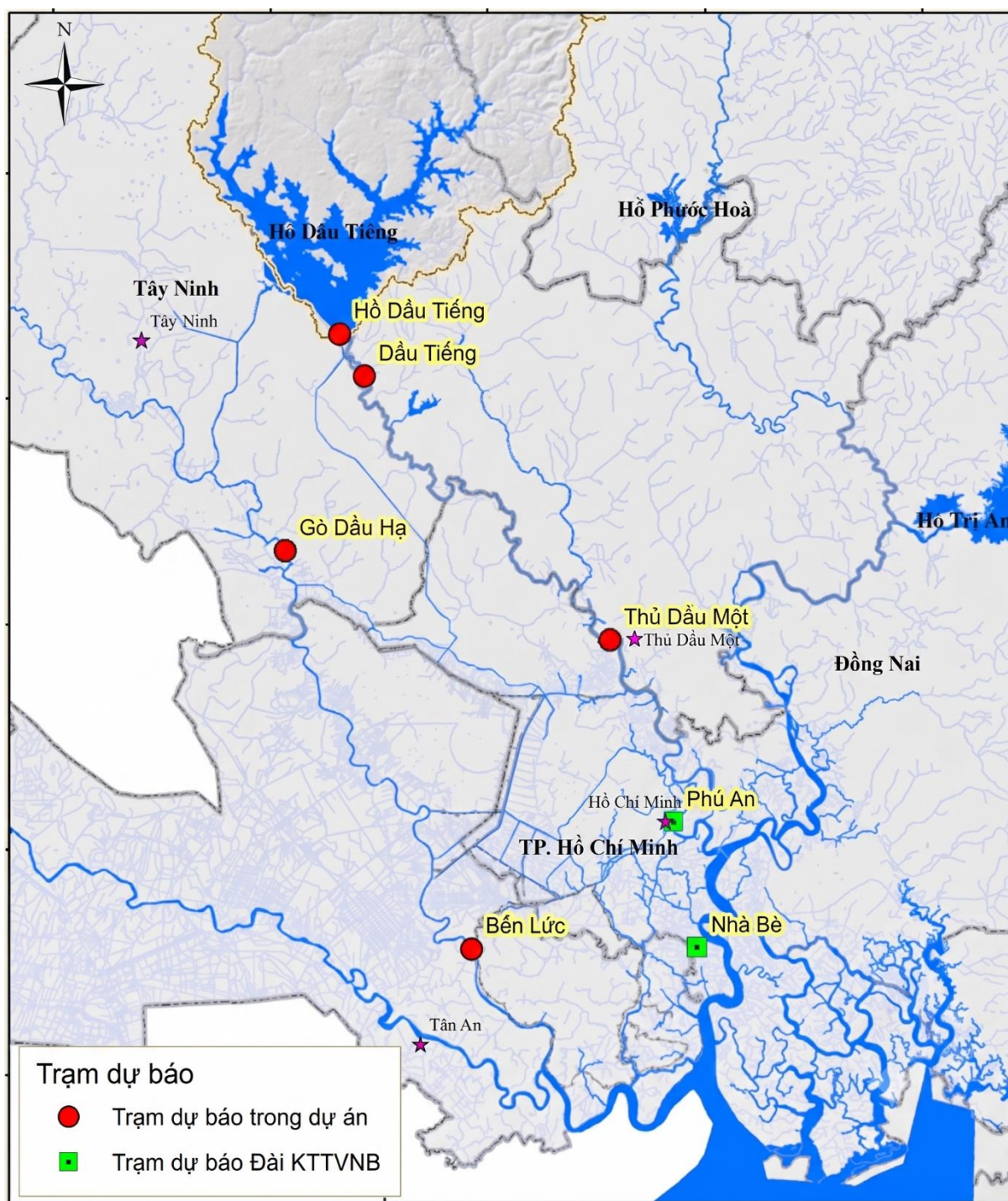
#### 3.2 Kiến nghị

Khuyến nghị Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Miền Nam, các địa phương hạ lưu hồ Dầu Tiếng cần tiếp tục theo dõi các bản tin dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc Gia, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam để cập nhật tình hình khí tượng và thủy văn, các bản tin dự báo nhằm đảm bảo cập nhật thông tin để có những biện pháp ứng phó kịp thời trong điều kiện thời tiết xấu.

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo Bộ NN&MT;
- Cục QL&XD CTTL;
- Lãnh đạo các Sở NN&MT vùng dự án;
- Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam;
- Website: [www.siwrp.org.vn](http://www.siwrp.org.vn);
- Lưu TTUPTT.

## PHỤ LỤC



Hình 6. Mạng lưới trạm dự báo trong dự án